

Ba Đồn, ngày 20 tháng 11 năm 2020

Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc H thừa nhận có 02 con chung là Trần Ngọc L, sinh ngày 24/12/2001 và Trần Tiến Đ, sinh ngày 14/8/2008. Hai bên thỏa thuận con chung Trần Ngọc L đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, còn con chung Trần Tiến Đ giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Quốc H có nghĩa vụ đóng góp cấp

đưỡng nuôi con chung Trần Tiến Đ với số tiền 4.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc H thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí vụ án: Chị Nguyễn Thị L thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh Trần Quốc H, tổng cộng chị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007010 ngày 08 tháng 10 năm 2020. Như vậy, chị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Phương, h. Quảng Trạch
(ngày ĐKKH: 01/8/2001);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Phan Anh Đức